

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ - ST  
Ngày: 30/07/2021  
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Hoàng Thị H Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Thế Hanh; ông Lê Thanh Miện

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/03/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/07/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 – vắng mặt

HKTT: Thôn Sơn Quả 5, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn Đồng Nội, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

**Bị đơn:** Anh Lưu Văn K, sinh năm 1985 – vắng mặt

Địa chỉ: thôn Sơn Quả 5, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

*(Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn K đều có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021, biên bản ghi lời khai và trong các phiên làm việc tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Lưu Văn K kết hôn với nhau ngày 31/12/2009. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng đoàn tụ ngay và chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau và điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên cuộc sống ngày càng mâu thuẫn. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10/2020 đến nay. Sau khi chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở thì anh K có đón chị về nhưng chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa hợp và đoàn tụ được nữa nên không về. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình tiến hành hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chính thức ly thân từ đầu tháng 10/2020 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh K không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có ba con chung là: Lưu Thị Thùy Linh, sinh ngày 22/8/2010; Lưu Thị Minh Hằng, sinh ngày 16/9/2012 và Lưu Chí Vỹ, sinh

ngày 20/12/2019. Hiện nay cả ba con chung đang ở với anh K. Ly hôn ban đầu chị đề nghị được nuôi con chung Lưu Chí Vũ, nhưng anh K không nhất trí, vì vậy, chị đề nghị anh K trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung Lưu Thị Thùy Linh; Lưu Thị Minh Hằng và Lưu Chí Vũ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị thường có công việc và dịch bệnh việc đi lại không thuận lợi nên chị làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Lưu Văn K trình bày : Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 31/12/2009, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Trụ sở UBND xã Lương phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng đoàn tụ ngay và chung sống cùng gia đình nhà anh. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khi bản thân anh có căn số nên không thể chăm sóc cho gia đình và không làm ăn kinh tế được, vì vậy chị H không đồng ý và bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10/2020 đến nay. Khi chị H về nhà mẹ đẻ anh có đón chị H về nhưng vì vợ chồng không thống nhất được một số việc nên chị H không về. Ban đầu anh xác định tình cảm với chị H vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải để về đoàn tụ. Nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 07/7/2021 anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H đã hết. Chị H xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: anh xác định vợ chồng có ba con chung là: Lưu Thị Thùy Linh, sinh ngày 22/8/2010; Lưu Thị Minh Hằng, sinh ngày 16/9/2012 và Lưu Chí Vũ, sinh ngày 20/12/2019. Hiện nay các con chung đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. .

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do Anh K có công việc bận không thể phiên tòa được nên anh đã làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lưu Văn K.

Về con chung: Giao anh Lưu Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung: Lưu Thị Thùy Linh, sinh ngày 22/8/2010; Lưu Thị Minh Hằng, sinh ngày 16/9/2012 và Lưu Chí Vỹ, sinh ngày 20/12/2019. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác : Không giải quyết

Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện ngày 26/02/2021 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn K là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lưu Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và bị đơn là anh Lưu Văn K tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua tài liệu các bên xuất trình, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết và lời khai của nguyên đơn; bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn K có đăng kết hôn với nhau ngày 31/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị H và anh K chung sống hạnh phúc sau đó mâu thuẫn. Nay cả anh K và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lưu Văn K là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh K có 03 con chung là Lưu Thị Thùy Linh, sinh ngày 22/8/2010; Lưu Thị Minh Hằng, sinh ngày 16/9/2012 và Lưu Chí Vỹ, sinh ngày 20/12/2019. Ly hôn chị H và anh K cùng thống nhất để anh Lưu Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên cần được chấp nhận

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh K đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là người nộp đơn khởi kiện nên căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lưu Văn K.

Về con chung: Giao cho anh Lưu Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là Lưu Thị Thùy Linh, sinh ngày 22/8/2010; Lưu Thị Minh Hằng, sinh ngày 16/9/2012 và Lưu Chí Vỹ, sinh ngày 20/12/2019. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lưu Văn K cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000559 ngày 23 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Lương Phong;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HOÀNG THỊ H LAN**

